TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. T **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 453/2022/QĐST-DS	*NT, ngày 29 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 636/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị L** – sinh năm 1982

Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã N, tỉnh T

- Bị đơn: Ông **Lê Trọng T** – sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 7, phường H, thành phố T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Võ Thị L và ông Lê Trọng T thỏa thuận giao con chung là Lê Thanh Tsinh ngày 05/7/2010 cho ông Lê Trọng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Thị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở bà L thực hiện quyền này. Đồng thời bà L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Võ Thị L và ông Lê Trọng T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Bà Võ Thị L và ông Lê Trọng T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí HNGĐ-ST, nhưng bà L tự nguyện nộp thay ông T nên bà L phải nộp 150.000đ án phí. Hoàn lại cho bà Võ Thị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu tiền số AA/2021/0001780 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Dương Thị Phương Dung